

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ	Kinh phí ngân sách tỉnh đã bố trí năm 2023	Số kinh phí đã thực hiện giải ngân đến 31/10/2023	Ước thực hiện giải ngân	Dự kiến số kinh phí không giải ngân được
1	2	3	4	5	6	7 = 4 - 6
	TỔNG CỘNG		67.766.709.000	10.954.862.000	35.755.330.582	32.011.378.418
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp, nhiệm vụ triển khai thường xuyên		34.335.709.000	10.954.862.000	22.433.959.582	11.901.749.418
1	Sở Xây dựng		1.198.000.000	0	550.000.000	648.000.000
-		Quản lý, giám sát quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn (bao gồm thuê phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT quản lý, phân tích dữ liệu giám sát vệ tinh, đồng bộ CSDL quy hoạch lên cổng thông tin điện tử và phần mềm một cửa)	1.198.000.000	0	550.000.000	648.000.000
2	Sở Công Thương		3.194.000.000	842.400.000	3.121.199.582	72.800.418
-		Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Bắc Kạn	3.194.000.000	842.400.000	3.121.199.582	72.800.418
3	Sở Giáo dục và Đào tạo		990.000.000	990.000.000	990.000.000	0
-		Duy trì thuê hệ thống Quản lý chất lượng giáo dục	990.000.000	990.000.000	990.000.000	0
4	Ban Dân tộc tỉnh		894.000.000	0	894.000.000	0
-		Xây dựng "Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn"	894.000.000	0	894.000.000	0
5	Sở Y tế		1.300.000.000	0	100.000.000	1.200.000.000
-		Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	1.300.000.000	0	100.000.000	1.200.000.000
6	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		3.679.000.000	0	1.103.700.000	2.575.300.000
-		Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	3.679.000.000	0	1.103.700.000	2.575.300.000
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2.000.000.000	0	2.000.000.000	0
-		Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ	2.000.000.000	0	2.000.000.000	0
8	Sở Thông tin và Truyền thông		14.121.309.000	2.834.966.000	6.722.966.000	7.398.343.000
-		Triển khai mạng diện rộng (WAN) trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh	746.000.000	0	12.477.000	733.523.000
-		Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)	2.500.000.000	0	137.000.000	2.363.000.000
-		Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT phần mềm QLTT cán bộ, công chức, viên chức và lao động HĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ	847.000.000	0	847.000.000	0
-		Hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	2.000.000.000	0	113.800.000	1.886.200.000
-		Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Kạn	2.000.000.000	0	0	2.000.000.000
-		Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (PDTI) của tỉnh	2.423.000.000	2.226.853.000	2.411.380.000	11.620.000
-		Thuê dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) đối với hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống HNTHTT đang sử dụng hiện nay đến cấp xã	839.377.000	400.728.000	839.377.000	0
-		Mua bộ thiết bị đầu cuối tại điểm cầu Hội trường tỉnh	550.000.000	0	550.000.000	0
-		Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	200.000.000	121.185.000	200.000.000	0
-		Giám sát an toàn thông tin các Website của tỉnh	204.000.000	0	204.000.000	0
-		Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các Hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	575.253.000	0	575.253.000	0

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ	Kinh phí ngân sách tính đã bố trí năm 2023	Số kinh phí đã thực hiện giải ngân đến 31/10/2023	Ước thực hiện giải ngân	Dự kiến số kinh phí không giải ngân được
-		Hoạt động diễn tập thực chiến	416.679.000	0	416.679.000	0
-		Đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực	350.000.000	0	216.000.000	134.000.000
-		Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và tổ chức lễ phát động ngày chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn	200.000.000	86.200.000	200.000.000	0
-		Đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	270.000.000	0	0	270.000.000
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		182.000.000	174.694.000	174.694.000	7.306.000
-		Xây dựng và triển khai hệ thống “Quản lý Giáo dục nghề nghiệp - Đào tạo nghề” tỉnh Bắc Kạn	182.000.000	174.694.000	174.694.000	7.306.000
10	Sở Khoa học và Công nghệ		2.685.000.000	2.496.402.000	2.685.000.000	0
-		Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh	2.685.000.000	2.496.402.000	2.685.000.000	0
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		952.000.000	476.000.000	952.000.000	0
-		Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn"	952.000.000	476.000.000	952.000.000	0
12	Sở Tài nguyên và Môi trường		150.000.000	150.000.000	150.000.000	0
-		Mua máy tính phục vụ chuyển đổi số	150.000.000	150.000.000	150.000.000	0
13	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm		288.000.000	288.000.000	288.000.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	288.000.000	288.000.000	288.000.000	0
14	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể		432.000.000	432.000.000	432.000.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	432.000.000	432.000.000	432.000.000	0
15	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông		403.200.000	403.200.000	403.200.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	403.200.000	403.200.000	403.200.000	0
16	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn		288.000.000	288.000.000	288.000.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	288.000.000	288.000.000	288.000.000	0
17	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn		576.000.000	576.000.000	576.000.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	576.000.000	576.000.000	576.000.000	0
18	Ủy ban nhân dân huyện thành phố		110.400.000	110.400.000	110.400.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	110.400.000	110.400.000	110.400.000	0
19	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì		489.600.000	489.600.000	489.600.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	489.600.000	489.600.000	489.600.000	0
20	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới		403.200.000	403.200.000	403.200.000	0
-		Mua máy tính và máy scan phục vụ bộ phận một cửa cấp xã	403.200.000	403.200.000	403.200.000	0
II	Nhiệm vụ mới		33.431.000.000	0	13.321.371.000	20.109.629.000
1	Sở Xây dựng		400.000.000	0	400.000.000	0
-		Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch đồng bộ với công thông tin điện tử của Sở Xây dựng	400.000.000		400.000.000	0
2	Sở Thông tin và Truyền thông		5.360.000.000	0	98.277.000	5.261.723.000
-		Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	1.000.000.000	0	98.277.000	901.723.000

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ	Kinh phí ngân sách tính đã bố trí năm 2023	Số kinh phí đã thực hiện giải ngân đến 31/10/2023	Ước thực hiện giải ngân	Dự kiến số kinh phí không giải ngân được
-		Hệ thống điều khiển trung tâm hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh (MCU)	2.720.000.000	0	0	2.720.000.000
-		Triển khai hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh	1.640.000.000	0	0	1.640.000.000
3	Sở Y tế		1.400.000.000	0	200.000.000	1.200.000.000
-		Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	600.000.000	0	150.000.000	450.000.000
-		Xây dựng kho cơ sở dữ liệu về Y tế (data lake)	800.000.000	0	50.000.000	750.000.000
4	Sở Tài chính		1.800.000.000	0	60.000.000	1.740.000.000
-		Phần mềm hệ thống thông tin tài chính chi trả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Bắc Kạn	1.800.000.000	0	60.000.000	1.740.000.000
5	Sở Giáo dục và Đào tạo		3.200.000.000	0	0	3.200.000.000
-		Triển khai nền tảng hệ sinh thái giáo dục thông minh	3.200.000.000	0	0	3.200.000.000
6	Sở Khoa học và Công nghệ		1.800.000.000	0	76.000.000	1.724.000.000
-		Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1.800.000.000	0	76.000.000	1.724.000.000
7	Sở Nội vụ		2.000.000.000	0	0	2.000.000.000
-		Thuê Nền tảng dùng chung Ngành Nội vụ.	2.000.000.000	0	0	2.000.000.000
8	Sở Tài nguyên và Môi trường		8.351.000.000	0	8.351.000.000	0
-		Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	8.351.000.000		8.351.000.000	0
9	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội		3.000.000.000	0	2.856.094.000	143.906.000
-		Xây dựng CSDL ngành Lao động Thương binh Xã hội giai đoạn 1	3.000.000.000	0	2.856.094.000	143.906.000
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		3.840.000.000	0	0	3.840.000.000
-		Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch	3.840.000.000		0	3.840.000.000
11	Sở Giao thông vận tải		1.000.000.000	0	0	1.000.000.000
-		Xây dựng hệ thống kiểm soát nhận dạng phương tiện và triển khai hệ thống giám sát hành trình thông minh	1.000.000.000	0	0	1.000.000.000
12	Văn phòng Tỉnh ủy (Báo Bắc Kạn)		1.280.000.000	0	1.280.000.000	0
-		Đầu tư xây dựng nền tảng tòa soạn số	1.280.000.000	0	1.280.000.000	0

Ghi chú:

Tổng số kinh phí giao thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là 67.766.709.000 đồng bao gồm:

Số giao trong dự toán đầu năm cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 là 4.000.000.000 đồng (đã chuyển sang cho Sở Thông tin và Truyền thông để chủ trì thực hiện);

- Số phân bổ trong dự toán đầu năm cho Sở Kế hoạch và Đầu tư từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 là 2.000.000.000 đồng

- Số giao bổ sung trong năm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 2) là 60.864.400.000 đồng;

- Số giao bổ sung cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp bổ sung kinh phí cho Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện nhiệm vụ là 902.309.000 đồng.

ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: đồng

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
1		2	3	4	5	6	
I		Nhiệm vụ chuyển tiếp, nhiệm vụ triển khai thường xuyên		146.730.390.496	53.222.358.000		
1		Sở Thông tin và Truyền thông		44.882.000.000	21.443.377.000		
-	1		Triển khai mạng diện rộng (WAN) trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh	2.238.000.000	746.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND; UBND tỉnh đã phê duyệt KH thuê	<p>+Tiến độ hiện tại: Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND, Sở TTTT đã triển khai thực hiện các bước theo quy định. Ngày 19/9/2023, UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung, dự toán thuê mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND. Tuy nhiên, khi triển khai các bước lựa chọn nhà thầu theo quy định, do dự toán được phê duyệt chỉ có phần dự toán chi phí thuê dịch vụ, chưa có dự toán chi cho công tác lựa chọn nhà thầu như Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Do đó, hiện tại Sở TTTT đang phối hợp với Sở Tài chính đề nghị bổ sung các nội dung chi phí này.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai hệ thống mạng WAN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh. - Xây dựng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho hạ tầng số của tỉnh - Triển khai theo quy định của Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 - Trên cơ sở hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 của các nhà mạng viễn thông để thực hiện thuê dịch vụ xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh. Hệ thống mạng diện rộng bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo mật phục vụ triển khai các hệ thống thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. - Hiệu quả: Phục vụ phát triển, hoàn thiện hạ tầng số của tỉnh; Là đầu mối duy nhất kết nối đồng bộ, quản lý tập trung tất cả Hệ thống mạng nội bộ LAN của các đơn vị, địa phương thành Hệ thống mạng diện rộng WAN của tỉnh để kết nối liên thông trao đổi, chia sẻ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị. - Phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, góp phần phát triển Chính quyền số
-	2		Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	7.000.000.000	4.000.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Đang lập Đề cương và dự toán chi tiết theo quy định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh. - Xây dựng Kho dữ liệu với trung tâm là Nền tảng Kho dữ liệu dùng chung của cả tỉnh có khả năng xử lý đa dạng các loại dữ liệu, hợp nhất dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (dữ liệu của các cơ quan, đơn vị), làm sạch, sàng, chuẩn hóa phục vụ khai thác, phân tích dữ liệu lớn, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu, sự đồng dữ liệu để tạo ra giá trị mới, phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới. - Cung cấp dữ liệu mở của tỉnh cho người dân và doanh nghiệp qua Cổng dữ liệu mở của tỉnh - Phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, góp phần phát triển Chính quyền số. - Chấm điểm xếp hạng tiêu chí 6.2 về hoạt động Chính quyền số trong Bộ chỉ số DTI. - Kho dữ liệu có 3 chức năng chính: (1) Chia sẻ dữ liệu, dùng chung cho các ứng dụng của các cơ quan nhà nước; (2) Cung cấp dữ liệu cho Cổng dữ liệu mở của tỉnh (dữ liệu mở) để công khai thông tin, chia sẻ dữ liệu cho người dân, cho doanh nghiệp hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo; (3) Cung cấp dữ liệu để phân tích, xử lý, khai phá và hỗ trợ ra quyết định.

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	3		Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Kạn	5.800.000.000	1.500.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sau khi được chuyển giao nhiệm vụ từ Văn phòng UBND tỉnh (Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 07/6/2023), Sở TTTT đã nghiên cứu để thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh đang thử nghiệm phần mềm quản lý văn bản IOffice của VNPT(IOffice). Hiện tại, phần mềm này đang trong quá trình cập nhật, hoàn thiện các chức năng theo quy định và bổ sung thêm một số tính năng mới phục vụ người dùng đối, để tránh tình trạng trong năm các cơ quan, đơn vị phải tiếp nhận thực hiện nhiều phần mềm quản lý văn bản, chưa kịp làm quen với phần mềm này đã chuyển sang phần mềm khác nên Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất chuyển sang năm 2024 sẽ thực hiện việc thuê dịch vụ đối với phần mềm theo quy định.</p> <p>+ Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh.</p>
-	4		Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)	7.500.000.000	2.500.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sở TTTT đã giao Trung tâm CNTT&TT thực hiện lập Kế hoạch Thuê dịch vụ CNTT hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (SOC). Hiện tại, Trung tâm CNTT&TT đang bổ sung thông tin theo ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <p>+ Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo an toàn thông tin cho chuyển đổi số.</p> <p>- Xây dựng hệ thống thiết bị, giải pháp kỹ thuật công nghệ hiện đại để thực hiện giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng của tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin với trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.</p> <p>- Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh tại các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương và Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo công tác quản lý tập trung, phát hiện, khoanh vùng, giám sát, xử lý các sự cố và tình hình lây nhiễm mã độc của các thiết bị máy trạm, máy chủ trong các cơ quan nhà nước.</p> <p>- Giám sát ATTT mạng 24/7 cho các hệ thống thông tin thuộc Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.</p> <p>- Phòng chống mã độc tập trung cho các máy trạm tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.</p>
-	5		Hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	6.000.000.000	1.300.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sau khi được chuyển giao nhiệm vụ từ Văn phòng UBND tỉnh (Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 07/6/2023), Sở TTTT đã nghiên cứu, lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Kạn. Hiện tại, Kế hoạch đang được các cơ quan chuyên môn thẩm định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <p>- Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh.</p> <p>- Hiện nay Công Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh đã được xây dựng từ lâu không còn phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời gây ra nhiều khó khăn cho công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân/doanh nghiệp và các cán bộ công chức của Nhà nước tham gia tiếp nhận, xử lý hồ sơ; không đáp ứng kịp thời trong cải cách hành chính của Trung ương và Lãnh đạo Tỉnh; công tác tổng hợp, báo cáo thống kê phục vụ cho công tác quản lý, điều hành chậm, không kịp thời, không đáp ứng được yêu cầu về quản lý tổng thể; công tác quản trị, giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Từ thực tế đó, để đáp ứng đòi hỏi công tác cải cách hành chính, đặc biệt và cung cấp dịch vụ hành chính công cho công dân và tổ chức, việc triển khai mới hệ thống phần mềm cho nhiệm vụ Hợp nhất Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đồng bộ, thống nhất là cần thiết.</p>
-	6		Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT phần mềm QLTT cán bộ, công chức, viên chức và lao động HĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ	1.694.000.000	847.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>Phần mềm QLTT cán bộ, công chức, viên chức và lao động HĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ do Trung tâm CNTT&TT ký hợp đồng thuê dịch vụ CNTT với VNPT Bắc Kạn trong thời gian 5 năm, từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2024. Do đó, cần trả phí hàng năm theo hợp đồng đã ký.</p>

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	7		Triển khai hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh	4.920.000.000	1.640.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sở TTTT đã lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Triển khai hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, Kế hoạch đang được các cơ quan chuyên môn thẩm định (đã thẩm định xong kỹ thuật, đang thẩm định giá và dự toán).</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ phục vụ trực tiếp việc giải quyết TTHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp. - Qua đánh giá, rà soát thực tế giai đoạn 2021-2025 có 15 xã nông thôn mới nâng cao cần thực hiện tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, trong đó có tiêu chí chỉ 8.5 có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...). - Thực hiện việc thuê dịch vụ Wifi cung cấp miễn phí tại các khu công cộng, các khu vui chơi giải trí, khu vực du lịch, khu di tích và khu vực hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố, khu UBND các xã, phường, thị trấn đạt xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh và giao cơ quan chủ trì thuê dịch vụ; hạng mục thuê dịch vụ; quy mô, phạm vi, khung thời gian thuê dịch vụ và các mốc thời gian chính thực hiện; địa điểm và cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ cụ thể như sau: - Thông qua việc sử dụng wifi miễn phí để tạo ra kênh quảng cáo hữu hiệu, hiện chưa phát huy được hiệu quả. - Ứng dụng hệ thống quản lý tập trung thông qua dịch vụ wifi miễn phí để thu thập thông tin người dùng tạo ra cơ sở dữ liệu lớn (Bigdata) tăng khả năng xã hội hóa khi triển khai trong giai đoạn tiếp theo.
-	8		Thuê dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) đối với hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống HNTHTT đang sử dụng hiện nay đến cấp xã	1.230.000.000	410.377.000	- Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sở TTTT đã thanh toán chi phí thuê dịch vụ năm 2023.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng dùng chung của tỉnh. - Hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh được thuê dịch vụ CNTT trong vòng 3 năm (2022-2024). Do đó, cần trả phí hàng năm theo hợp đồng đã ký. <p>Hàng năm, có trung bình khoảng 80 cuộc họp trực tuyến được tổ chức (bao gồm các cuộc họp kết nối từ trung ương đến địa phương và các cuộc họp trong tỉnh). Trong quá trình diễn ra các cuộc họp, kết nối thông suốt và đảm bảo chất lượng hình ảnh, âm thanh, góp phần quan trọng vào công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.</p>
-	9		Hệ thống điều khiển trung tâm hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh (MCU)	6.800.000.000	6.800.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở TTTT đã lập Đề cương và dự toán chi tiết. Hiện tại, Đề cương và dự toán đang được các cơ quan chuyên môn thẩm định (đã thẩm định xong kỹ thuật, đang thẩm định giá và dự toán).</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến thuộc hạng mục hạ tầng dùng chung của tỉnh. - Hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh được thuê dịch vụ CNTT trong vòng 3 năm (2022-2024). Hệ thống được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ của Viettel nên trong quá trình vận hành, kết nối trước và trong cuộc họp, cán bộ kỹ thuật của tỉnh chưa thật sự làm chủ thiết bị, do đó, đôi khi chưa chủ động thực hiện được các nhiệm vụ liên quan và trong việc xử lý các sự cố cần can thiệp sâu hơn hoặc tức thời. Do đó, đôi khi ảnh hưởng đến chất lượng cuộc họp. Đồng thời, không thể lắp đặt các thiết bị giám sát an toàn bảo mật đường truyền từ MCU kết nối ra bên ngoài được Cục Cơ yếu Đảng – Chính quyền Ban Cơ yếu Chính phủ dự kiến triển khai lắp đặt để phục vụ cho việc giám sát an toàn hệ thống Hội nghị truyền hình. Chưa đáp ứng được yêu cầu về điều kiện, tính bảo mật cho hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh của Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền Ban Cơ yếu Chính phủ tại Văn bản số 473/CYĐCQ- TTBDKT ngày 02/12/2022 về việc đề nghị Văn phòng tỉnh ủy tham mưu cho lãnh đạo tỉnh phương án quản lý MCU độc lập tại tỉnh. Do đó, Sở TTTT đề xuất triển khai Hệ thống điều khiển trung tâm hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh (MCU) và đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
10			Nâng cấp, mở rộng Cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.	600.000.000	600.000.000	Tiếp tục nâng cấp phần mềm đang thuê của VNPT đảm bảo các trường thông tin theo chuẩn của Bộ Nội vụ	+ Tiến độ thực hiện: Theo dự kiến, với nhiệm vụ "Thuê nền tảng dùng chung ngành Nội vụ", năm 2023, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ thực hiện hạng mục nâng cấp, triển khai Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tuy nhiên, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức, người lao động (Phần mềm QLCCVC) hiện có của tỉnh được UBND tỉnh đã giao cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư, thực hiện ký hợp đồng thuê dịch vụ CNTT với VNPT Bắc Kạn trong thời gian 5 năm, từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2024. Do đó, qua quá trình trao đổi, bàn bạc, đến cuối năm 2023, các đơn vị liên quan (Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở TT&TT; Trung tâm CNTT&TT; Sở Tài chính; Viễn thông Bắc Kạn) mới đi đến phương án thống nhất việc nâng cấp Phần mềm QLTT CBCCVV hiện có của tỉnh thì Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT thực hiện là phù hợp nhất và triển khai thực hiện từ năm 2024. + Sự cần thiết triển khai: Nâng cấp phần mềm QLCCVC hiện có của tỉnh đáp ứng yêu cầu về 109 trường thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVV (phần mềm cũ được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 4233/QĐ-BNV ngày 30/11/2016 chỉ có 89 trường thông tin)
11			Thuê kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT; giám sát an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Kạn	1.100.000.000	1.100.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ thực hiện: - Hoạt động giám sát ATTT các website của tỉnh đang được thực hiện. - Hoạt động kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT: Sở TTTT đang thực hiện lựa chọn nhà thầu để thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá ATTT cho 18 hệ thống thông tin của tỉnh. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2023. + Sự cần thiết triển khai: - Nhiệm vụ thuộc nhóm hạ tầng dùng chung của tỉnh nhằm Kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin (ATTT), kịp thời phát hiện các lỗ hổng, điểm yếu về ATTT một số hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh. Đảm bảo việc thực hiện giám sát ATTT theo "Lớp 2" và kiểm tra đánh giá ATTT "Lớp 3" thuộc mô hình đảm bảo ATTT 4 lớp theo hướng dẫn của Cục ATTT, Bộ TTTT và kiểm tra, đánh giá ATTT theo Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. - Đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống. - Nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, hàng năm.
2		Sở Tài nguyên và Môi trường		35.523.667.496	10.000.000.000		
-	12		Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn	35.523.667.496	10.000.000.000	- Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND - Đã ký hợp đồng năm 2023, tiếp tục thực hiện nội dung đã phê duyệt	+ Tiến độ hiện tại: Sở TNMT đã thực hiện các quy trình và ký hợp đồng với nhà thầu. Khối lượng công việc ước tính đã thực hiện được: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ tỷ lệ 1/1.000; Đăng ký đất đai; Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cấp xã gồm các bước: Công tác chuẩn bị; thu thập tài liệu, dữ liệu; rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu; Xây dựng dữ liệu không gian địa chính, quét hồ sơ, thời gian thực hiện đến tháng 12/2023. + Sự cần thiết: - Chi trả chi phí và hoàn thành các nội dung theo hợp đồng đã ký năm 2023. - CSDL đất đai là một CSDL rất quan trọng trong giải quyết TTHC trực tuyến; giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành và phục vụ trực tiếp cho nhiều nhu cầu của người dân, doanh nghiệp - Hiện nay tỉnh Bắc Kạn mới xây dựng xong CSDL đất đai và vận hành tại 06/08 huyện, đối với các huyện chưa xây dựng CSDL đất đai (huyện Bạch Thông và Chợ Mới) vẫn thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai trên dạng giấy và trích xuất cho công chức địa chính xã cập nhật theo quy định. Do đó, việc cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính còn gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và chi phí. Việc Xây dựng CSDL đất đai nhằm đồng bộ hóa dữ liệu hồ sơ các cấp là nhiệm vụ cần thiết và quan trọng phù hợp với tình hình của địa phương và thực hiện được theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. '- Thiết lập hệ thống CSDL đất đai đồng bộ, thống nhất bằng công nghệ số để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai từ trung ương đến địa phương; - Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng hoàn chỉnh là giải pháp, công cụ hữu hiệu để quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên đất cũng như phục vụ tốt nhu cầu khai thác thông tin đất đai của các ngành, cơ quan, đơn vị và của nhân dân; - Xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm công bằng, minh bạch trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... trên cơ sở công nghệ hiện đại bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc lưu trữ, bảo quản, khai thác thông tin đất đai lâu dài và hiệu quả.
3		Sở Giáo dục và Đào tạo		12.642.000.000	4.190.000.000		

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	13		Duy trì thuê hệ thống Quản lý chất lượng giáo dục	3.042.000.000	990.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ hiện tại: Hệ thống được thuê dịch vụ CNTT trong vòng 3 năm (2022-2024). + Sự cần thiết triển khai: - Chi trả chi phí hàng năm theo hợp đồng đã ký. - Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành: Hệ thống giúp các cơ sở giáo dục thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục hàng năm theo quy quy định của Luật giáo dục trên cơ sở bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành và thực hiện đánh giá trường học đạt chuẩn quốc gia. Hệ thống phần mềm giúp các cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá hoàn toàn trực tuyến, cơ sở dữ liệu được lấy tự động từ hệ thống phần mềm quản lý trường học, công tác đánh giá được thực hiện 100% các bước đánh giá trên phần mềm từ khâu bắt đầu đến kết quả cuối cùng, hệ thống giúp theo dõi kết quả cải tiến chất lượng của nhà trường, giúp giảm bớt được 70% thời gian thực hiện so với làm thủ công như trước, giảm kinh phí in ấn, không cần nộp bản giấy cho các cơ quan quản lý theo quy định... Hiện nay 100% các cơ sở giáo dục (283 cơ sở giáo dục) đang thực hiện có hiệu quả tốt. Hệ thống giúp cơ quan lý (Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT) dễ dàng theo dõi, hỗ trợ, thống kê, báo cáo và thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoàn toàn trực tuyến, minh bạch, công khai và đảm bảo khách quan, rút ngắn được nhiều thời gian đánh giá, giảm bớt thời gian nghiên cứu hồ sơ, thời gian công tác thực hiện khảo sát sơ bộ và khảo sát chính thức tại cơ sở giáo dục... Qua đó, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.
-	14		Triển khai nền tảng hệ sinh thái giáo dục thông minh (Giai đoạn 1)	9.600.000.000	3.200.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ hiện tại: Sở GD&ĐT đã lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT. Hiện tại, Kế hoạch thuê đang được gửi đến cơ quan chuyên môn để thẩm định. + Sự cần thiết triển khai: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành: Hệ thống CSDL, hệ thống quản lý các kỳ thi hiện đang sử dụng thí điểm miễn phí nên chưa đáp ứng đầy đủ các chức năng khai thác, sử dụng theo yêu cầu; các hệ thống khác trong Hệ sinh thái ngành chưa có kinh phí triển khai thực hiện đồng bộ nên hiệu quả còn thấp. Mặt khác, thời gian sử dụng miễn phí đã hết, CSDL khi sử dụng miễn phí không do ngành làm chủ nên việc an toàn dữ liệu không đảm bảo lâu dài... Vì vậy, Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ sinh thái giáo dục thông minh (giai đoạn 1) gồm các dịch vụ phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ giáo dục, quản lý giáo án, quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý thi tuyển tập trung tỉnh Bắc Kạn để áp dụng một cách đồng bộ, đầy đủ, liên thông toàn diện với cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục là rất cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về GD&ĐT, như công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo và thanh tra, kiểm tra trong ngành giáo dục của tỉnh Bắc Kạn. Qua đó, phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.
4		Sở Nội vụ		4.000.000.000	2.000.000.000		
-	15		Thuê nền tảng dùng chung ngành Nội vụ	4.000.000.000	2.000.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ hiện tại: Năm 2023, Sở Nội vụ dự kiến triển khai Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua rà soát, nghiên cứu, Sở Nội vụ đã tham mưu đề xuất giao Trung tâm CNTT&TT (đơn vị đang chủ trì thuê dịch vụ CNTT phần mềm QLCBCCVCNLD) theo hợp đồng tại ND61) thực hiện nhiệm vụ trên. Trong năm 2024, Sở Nội vụ sẽ triển khai tiếp tục nội dung nhiệm vụ "Thuê nền tảng dùng chung ngành Nội vụ" với hạng mục phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng theo kế hoạch. + Sự cần thiết triển khai: Đề giải quyết các tồn tại, hạn chế trong việc quản lý công tác TD-KT trên địa bàn tỉnh, Phần mềm với quy mô liên thông lĩnh vực TD-KT của 621 đơn vị từ cấp xã đến cấp tỉnh. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tại địa phương. Đáp ứng tốt yêu cầu trao đổi thông tin, tổng hợp số liệu theo mô hình tổ chức quản lý của ngành Nội vụ, mang thi đua khen thưởng tỉnh Bắc Kạn, giúp tiết kiệm thời gian, công sức trong khâu phát động phong trào, bình xét, ra quyết định, báo cáo, tổng hợp số liệu thi đua khen thưởng. Từ đó cung cấp thông tin kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở Nội vụ, UBND Tỉnh, UBND Huyện. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác của ngành.
5		Sở Lao động-Thương binh và Xã hội		2.985.470.000	143.906.000		

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	16		Xây dựng CSDL ngành Lao động Thương binh Xã hội giai đoạn 1	2.985.470.000	143.906.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sở LĐTBXH đã tổ chức lập Đề cương và Dự toán chi tiết nhiệm vụ theo quy định. Hiện tại, Đề cương và dự toán chi tiết đã được thẩm định và trình UBND tỉnh để phê duyệt. Dự kiến, Sở LĐTBXH sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng trong năm 2023.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành; Phục vụ giải quyết TTHC trực tuyến; - Công tác rà soát, quản lý dữ liệu hộ nghèo; công tác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đều đang được thực hiện một cách thủ công, nên không kịp thời, tốn nhiều nguồn lực về con người để thực hiện việc thu thập, quản lý, tổng hợp số liệu nhưng hiệu quả không cao. - Việc xây dựng CSDL ngành lao động sẽ giúp tạo công cụ quản lý dữ liệu, tác nghiệp, khai thác các báo cáo thống kê về hộ nghèo, cận nghèo; các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho cán bộ Ban giám nghèo cấp xã, phường, thị trấn, cán bộ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố cũng như cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn sử dụng. Qua đó, hình thành cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về hộ nghèo, hộ cận nghèo; cung cấp các báo cáo thống kê, công cụ phân tích số liệu, chức năng dự báo xu hướng giúp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận định tổng thể tình hình hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>
6		Sở Tài chính		4.500.000.000	2.000.000.000		
-	17		Phần mềm hệ thống thông tin tài chính chi trả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Bắc Kạn	4.500.000.000	2.000.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ hiện tại: Sở Tài chính đã thực hiện lập Đề cương và Dự toán chi tiết nhiệm vụ theo quy định. Hiện tại, Đề cương và dự toán chi tiết đang được cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định theo quy định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai: Dự toán hàng năm về thực hiện chính sách an sinh chỉ có con số tổng đề chi trả chính sách an sinh; dự toán chi tiết được thực hiện thủ công; công tác tổng hợp, nắm bắt dữ liệu rất khó khăn. Hiện nay công tác kết nối trong lập, quản lý dự toán về an sinh xã hội vẫn còn rời rạc, hoạt động kết nối công tác quản lý giữa các nơi từ cấp liên ngành tỉnh, đến liên ngành huyện chỉ được thực hiện bằng hình thức báo cáo, chưa có sự nhất quán kết nối chặt chẽ với nhau. Việc triển khai Hệ thống này giúp cho các cấp có thể nắm bắt được các thông tin ngay tức thời tất cả các thông tin liên quan đến đơn vị của mình để có sự chuẩn bị về nguồn lực tài chính một cách tốt nhất để thực hiện những chính sách mà nhà nước ban hành; công tác tổng hợp, báo cáo, thống kê số liệu được thực hiện 1 cách kịp thời, chủ động, chính xác ở mọi cấp; góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh một cách toàn diện, đảm bảo các chính sách ban hành được thực thi nhanh chóng, chính xác, tránh thất thoát nguồn lực từ khâu lập dự toán chi trả cho chính sách an sinh xã hội, đến công tác theo dõi thực hiện chi trả và quyết toán các khoản chi trả.</p>
7		Văn phòng Tỉnh ủy (Bảo Bắc Kạn)		3.200.000.000	1.920.000.000		
-	18		Đầu tư xây dựng nền tảng tòa soạn số	3.200.000.000	1.920.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ triển khai: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết nhiệm vụ tại Quyết định 2125/QĐ-UBND ngày 17/11/2023. Hiện tại, Báo Bắc Kạn đang thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu theo quy định, dự kiến sẽ ký hợp đồng để bắt đầu thực hiện gói thầu trong năm 2023.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai: Hệ thống nhằm Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành: - Chi trả kinh phí còn lại theo dự toán đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký. - Công tác quản lý dữ liệu, nhiều quy trình quản lý tại Báo Bắc Kạn vẫn đang diễn ra thủ công lạc hậu hoặc tận dụng qua hệ thống email và văn bản điều hành, chưa đáp ứng được các nhu cầu sử dụng thực tế của Báo Bắc Kạn. - Để đảm bảo hoạt động hiệu quả trong bối cảnh tiếp tục phải cắt giảm nhân lực, Báo Bắc Kạn rất cần được hỗ trợ xây dựng mô hình tòa soạn tinh gọn theo hướng hội tụ, đa phương tiện. Muốn vận hành tốt tòa soạn hội tụ, cần có một hệ thống nền tảng tích hợp (báo in và báo điện tử chung một hệ thống) để quản trị và phân phối các sản phẩm báo chí một cách hiệu quả với sự hỗ trợ của công nghệ số.</p>
8		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		11.842.000.000	3.952.000.000		

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	19		Công thông tin du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn	2.242.000.000	952.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ thực hiện: Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn” được thực hiện trong vòng 3 năm (2021-2024). + Sự cần thiết triển khai: Chi trả chi phí thuê dịch vụ năm 2024 theo hợp đồng đã ký. Trong năm 2024, sau khi hoàn thành nhiệm vụ "Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch", sở VHHTDL sẽ chuyển toàn bộ dữ liệu của Công thông tin du lịch thông minh sang hệ thống mới này nhằm cung cấp thêm nhiều tiện ích, dịch vụ, dữ liệu tổng thể trên hệ thống mới.
-	20		Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch.	9.600.000.000	3.000.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	+ Tiến độ thực hiện: Sở VHHTDL đã lập Đề cương và Dự toán chi tiết nhiệm vụ theo quy định. Hiện tại, Đề cương và dự toán chi tiết đang được cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định theo quy định.. + Sự cần thiết triển khai: - Hệ thống phục vụ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý của ngành, phù hợp định hướng tập trung phát triển du lịch và coi du lịch là 1 lĩnh vực ưu tiên trong Đề án tổng thể chuyển đổi số của tỉnh. - Đề thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình số hoá Di sản văn hoá Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 từ đó xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hoá (số hóa các di tích đã được xếp hạng). - Bắc Kạn là tỉnh có nhiều di tích, với các di tích được phân bố nhiều nơi trên địa bàn, nhiều di tích cách biệt với khu dân cư, đường đi lại khó khăn, khó tiếp cận trực tiếp, khó khăn trong công tác truyền thông và bắt nhịp với du lịch thông minh Nhằm phát huy những giá trị các di tích, việc ứng dụng công nghệ vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, gắn với phát triển du lịch hiện nay chính là điều kiện thuận lợi để kết nối các thể hệ trong việc bảo tồn, lưu giữ di tích của cha ông gắn với phát triển kinh tế từ du lịch và giáo dục truyền thống, số hoá di tích . - Việc xây dựng dữ liệu phục vụ phát triển du lịch số hoá di tích đã được xếp hạng phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản văn hoá tỉnh Bắc Kạn góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững là cần thiết. - Nhiệm vụ "Xây dựng CSDL phục vụ phát triển du lịch" hướng tới các kết quả cụ thể và thiết thực để quảng bá và phát triển du lịch bền vững qua việc Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch (Số hóa cơ sở dữ liệu các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh) góp phần quảng bá, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, bảo tồn gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá bằng công nghệ thực tế ảo VR360 (Virtual Tour 360); Tạo lập cơ sở dữ liệu thông tin du lịch (Bài viết, hình ảnh, video, thông tin điểm du lịch, lưu trú, tiện ích, mã QR quét điểm du lịch, ...); Xây dựng công cụ phần mềm khai thác dữ liệu du lịch, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn sử dụng trí tuệ nhân tạo; Xây dựng cơ sở dữ liệu trí tuệ nhân tạo cho việc xác lập nội dung và kịch bản liên quan đến du lịch tỉnh Bắc Kạn.
9		Sở Xây dựng		2.523.075.000	1.373.075.000		

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
-	21		Quản lý, giám sát quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn (bao gồm thuê phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT quản lý, phân tích dữ liệu giám sát vệ tinh, đồng bộ CSDL quy hoạch lên cổng thông tin điện tử và phần mềm một cửa)	1.198.000.000	648.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở Xây dựng đã thực hiện lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định. Hiện tại, Kế hoạch đã được cơ quan chuyên môn thẩm định. Dự kiến, sau khi được duyệt, Sở Xây dựng sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện ký hợp đồng, thực hiện các công việc trong năm 2023.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả chi phí thuê dịch vụ năm 2024 theo hợp đồng đã ký. - Phục vụ người dân, doanh nghiệp, thu hút đầu tư và Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành. - Thực hiện Quyết định 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030, theo đó các tỉnh, các địa phương được giao chủ trì thực hiện xây dựng CSDL số các nhóm ngành ưu tiên gồm: Thông tin quy hoạch xây dựng (GIS), thông tin công trình BIM, Đồ thị thông minh, doanh nghiệp số vvv... trong việc xây dựng, tổ chức quản lý và triển khai dữ liệu số ngành xây dựng tại các địa phương. - Trong thời gian qua công tác lập, thẩm định, quản lý, giám sát quy hoạch, cấp phép xây dựng thực hiện hoàn toàn thủ công, mất nhiều thời gian và công sức, kinh phí; Các dự án về đầu tư xây dựng phục vụ giao thông, giáo dục, y tế, hạ tầng kỹ thuật ... không có dữ liệu quy hoạch số để triển khai số hóa, thời gian tra cứu thông tin về quy hoạch của các nhà đầu tư, nhân dân, mất nhiều thời gian, không chính xác. Các đồ án quy hoạch quản lý thủ công gây ra hỗn loạn về giá thị trường bất động sản, không minh bạch. - Việc xây dựng và đồng bộ hệ thống công bố, cung cấp thông tin quy hoạch nhằm thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ở cả 3 cấp; Phục vụ cải cách hành chính toàn trình các lĩnh vực quy hoạch, cấp phép xây dựng và tạo điều kiện đồng bộ với phần mềm một cửa điện tử của tỉnh; trang TTĐT của tỉnh, của Sở Xây dựng; Tăng tỷ lệ TTHC sử dụng hồ sơ điện tử thay cho hồ sơ giấy phục vụ TTHC toàn trình; Giảm thời gian giải quyết TTHC ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Cung cấp thông tin thời gian thực (realtime) phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản lý hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh của người dân, doanh nghiệp.
-	22		Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch đồng bộ với cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng	1.325.075.000	725.075.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở Xây dựng đã thực hiện lập Đề cương và Dự toán chi tiết nhiệm vụ theo quy định. Hiện tại, Đề cương và dự toán chi tiết đang được cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định theo quy định. Dự kiến, sau khi được duyệt, Sở Xây dựng sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện ký hợp đồng, thực hiện các công việc trong năm 2023.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả chi phí còn lại theo hợp đồng đã ký. - Phục vụ người dân, doanh nghiệp, thu hút đầu tư và Nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành. - Năm 2020: Sở Xây dựng đã triển khai công bố thông tin quy hoạch xây dựng và đã được phê duyệt tại Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24/8/2020. Hiện nay phần mềm và CSDL quy hoạch trước năm 2019 đã được GIS hóa chuyển về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh tại Trung tâm tích hợp dữ liệu (Trung tâm CNTT-TT). - Hiện nay, vẫn còn 24 đồ án quy hoạch được phê duyệt từ năm 2020 đến nay chưa được số hóa. Do đó, cần thực hiện số hóa dữ liệu đồ án này để cập nhật hoàn thiện CSDL quy hoạch, phục vụ tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng của tỉnh.
10		Sở Y tế		7.800.000.000	5.200.000.000		

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
	23		Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	4.000.000.000	2.600.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở Y tế đã thực hiện lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định. Tuy nhiên, nội dung hồ sơ bệnh án điện tử, là nội dung mới, liên quan đến nhiều bộ phận nên quá trình xây dựng dự toán và kế hoạch thuê dịch vụ mất nhiều thời gian. Hiện tại, đơn vị đã hoàn thiện, đang rà soát lại Kế hoạch thuê dịch vụ trước khi trình các cơ quan thẩm định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sẽ phục vụ giải quyết TTHC trực tuyến, phục vụ người dân và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành; - Theo qui định tại khoản 2, điều 20, Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 29/12/2018 của Bộ Y tế qui định: “giai đoạn từ năm 2024 – 2028: Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc phải triển khai hồ sơ bệnh án điện tử”. Để đảm bảo triển khai hiệu quả và đúng qui định theo lộ trình của Bộ Y tế, Sở Y tế đề xuất không thực hiện bệnh án điện tử cho 09 đơn vị cùng 01 thời điểm mà thực hiện chuyển đổi bệnh án điện tử cho từng đơn vị để đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình tại địa phương và lộ trình của Bộ Y tế. - Bệnh viện đa khoa tỉnh là đơn vị số 01 trên địa bàn tỉnh về thực hiện công tác khám chữa bệnh. Việc triển khai hoàn thiện bệnh án điện tử sẽ giúp bệnh viện chuyển đổi số toàn diện, cung cấp các dịch vụ số về khám chữa bệnh trực tiếp cho người dân. - Ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử sẽ giúp đơn vị có thể quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án của bệnh nhân dễ dàng, tiết kiệm nguồn lực, đồng thời dễ dàng chia sẻ thông tin y tế và nâng cao hiệu suất cũng như chất lượng trong công tác chăm sóc người bệnh. Đồng thời giảm thiểu các chi phí trong khám chữa bệnh như: giấy, hồ sơ bệnh án, phim X-quang, điện tim,... các chi phí thuê kho lưu trữ giấy tờ và lượng rác thải ra môi trường cũng giảm theo. Hướng tới bệnh viện không giấy tờ góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số ngành y tế. - Phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi khám chữa bệnh.
	24		Triển khai Hồ sơ Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	1.800.000.000	1.200.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở Y tế đã thực hiện lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định. Tuy nhiên, nội dung hồ sơ bệnh án điện tử, là nội dung mới, liên quan đến nhiều bộ phận nên quá trình xây dựng dự toán và kế hoạch thuê dịch vụ mất nhiều thời gian. Hiện tại, Kế hoạch thuê dịch vụ đang được các cơ quan chuyên môn thẩm định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sẽ phục vụ giải quyết TTHC trực tuyến, phục vụ người dân và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành; - Theo qui định tại khoản 2, điều 20, Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 29/12/2018 của Bộ Y tế qui định: “giai đoạn từ năm 2024 – 2028: Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc phải triển khai hồ sơ bệnh án điện tử”. Để đảm bảo triển khai hiệu quả và đúng qui định theo lộ trình của Bộ Y tế, Sở Y tế đề xuất không thực hiện bệnh án điện tử cho 09 đơn vị cùng 01 thời điểm mà thực hiện chuyển đổi bệnh án điện tử cho từng đơn vị để đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình tại địa phương và lộ trình của Bộ Y tế. -TTYT huyện Bạch Thông là đơn vị trong các năm qua thực hiện tốt phần mềm quản lý bệnh viện. Việc triển khai Bệnh án điện tử sẽ giúp đơn vị thực hiện tốt hơn về công tác khám chữa bệnh, giúp bệnh viện chuyển đổi số toàn diện, cung cấp các dịch vụ số về khám chữa bệnh trực tiếp cho người dân. - Ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử sẽ giúp đơn vị có thể quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án của bệnh nhân dễ dàng, tiết kiệm nguồn lực, đồng thời dễ dàng chia sẻ thông tin y tế và nâng cao hiệu suất cũng như chất lượng trong công tác chăm sóc người bệnh. Đồng thời giảm thiểu các chi phí trong khám chữa bệnh như: giấy, hồ sơ bệnh án, phim X-quang, điện tim,... các chi phí thuê kho lưu trữ giấy tờ và lượng rác thải ra môi trường cũng giảm theo. Hướng tới bệnh viện không giấy tờ góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số ngành y tế. - Phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi khám chữa bệnh.

STT		Đơn vị	Tên nhiệm vụ	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đề xuất năm 2024	Ghi chú	Tiến độ thực hiện 2023 và sự cần thiết tiếp tục triển khai 2024
25			Xây dựng kho cơ sở dữ liệu về Y tế (data lake)	2.000.000.000	1.400.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Sở Y tế đã thực hiện lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định. Tuy nhiên, nội dung hồ sơ bệnh án điện tử, kho cơ sở dữ liệu của y tế lớn, việc quản lý liên quan đến nhiều bộ phận nên quá trình xây dựng dự toán và kế hoạch thuê dịch vụ mất nhiều thời gian. Hiện tại, đơn vị đã hoàn thiện, đang rà soát lại Kế hoạch thuê dịch vụ trước khi trình các cơ quan thẩm định.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sẽ phục vụ giải quyết TTHC trực tuyến, phục vụ người dân và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của ngành; - Trên địa bàn tỉnh hiện nay thông tin sức khỏe cá nhân chưa được dữ liệu hóa một cách tập trung, mà phân tán tại nhiều nền tảng cả điện tử lẫn lưu trữ truyền thống như: hệ thống quản lý thông tin ở các bệnh viện, Trạm Y tế; hệ thống hồ sơ sức khỏe toàn dân, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng quản lý bệnh truyền nhiễm, đơn thuốc điện tử, các thiết bị y tế tại nhà...Do đó dẫn đến quá tải vì thủ tục giấy tờ, tốn thời gian cho việc tìm kiếm thông tin, báo cáo không sát thực tế và không có số liệu chính xác để hoạch định các chính sách về y tế - Mặt khác, theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có phân cấp cho các địa phương trong việc tổ chức, triển khai và quản lý dữ liệu y tế. - Việc xây dựng Kho dữ liệu về Y tế để quản lý tập trung để quản lý thống nhất về: Cơ sở dữ liệu về khám chữa bệnh, Cơ sở dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử và các dữ liệu khác để hình thành nên kho dữ liệu tổng thể của ngành Y tế. Trong đó, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế; ứng dụng các công nghệ để phân tích số liệu về hoạt động y tế; kịp thời, dự báo chính xác về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật và dịch bệnh trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp. Phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số; quản lý hiệu quả dữ liệu khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.
11		Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		16.832.178.000	1.000.000.000		
26			Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	16.832.178.000	1.000.000.000	Thuộc Kế hoạch số 278/KH-UBND	<p>+ Tiến độ thực hiện: Ngày 28/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Trung tâm điều hành thông minh, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống tiếp nhận và phân tích ý kiến người dân tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, theo đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh (đơn vị chủ trì), năm 2023 đơn vị triển khai thuê dịch vụ CNTT đối Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn (thời gian thuê 3 năm, từ năm 2022). Hiện tại, đơn vị đã tổ chức xong việc lựa chọn nhà thầu.</p> <p>+ Sự cần thiết triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả chi phí thuê dịch vụ năm 2024 theo hợp đồng đã ký. - Hệ thống sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh; Phục vụ người dân, doanh nghiệp. - Hạng mục được triển khai duy trì là Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn: Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định "Các cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo để thực hiện báo cáo điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo và tiết kiệm về thời gian, chi phí cho các đối tượng thực hiện báo cáo"; Bộ tiêu chí chấm điểm CCHC của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022: "Tiêu chí 7.2.3. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh"; Văn bản số 8879/VPCP-KSTT ngày 24/10/2020 về đẩy mạnh triển khai Nghị định số 09/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-VPCP....